

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND, ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng, Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-BQLDA1, ngày 03/01/2023 của Ban Quản lý dự án 1 tỉnh Sóc Trăng, Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2023;

Căn cứ Kết quả hoạt động năm 2023 của đơn vị,

Ban Quản lý dự án 1 tỉnh Sóc Trăng (QLDA1) báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2023, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

1.1. Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch CCHC năm, các văn bản chỉ đạo, điều hành

a. Các Kế hoạch thực hiện CCHC

Đơn vị đã xây dựng, ban hành các Kế hoạch về CCHC, như: Kế hoạch số 06/KH-BQLDA1, ngày 03/01/2023, về thực hiện cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 157/KH-BQLDA1, ngày 16/02/2023, về Kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 185/KH-BQLDA1, ngày 24/02/2023, về tuyên truyền Cải cách hành chính năm 2023.

b. Ban hành các văn bản chỉ đạo, công tác điều hành

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2023, tại công văn số 385/BQLDA1-VP, ngày 07/4/2023.

- Đăng ký và thực hiện mô hình điểm, các thông báo đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06. Thông báo số 269/TB-BQLDA1, ngày 14/3/2023; Công văn số 568/BQLDA1-VP, 17/5/2023.

- Cử lãnh đạo và viên chức tham gia quy trình xử lý phản ánh hiện trường; tại công văn số 1218/BQLDA1-VP, ngày 21/9/2023.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn viên chức, người lao động thực hiện nhập thông tin viên chức, người lao động trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức (02 lần) và bổ sung và làm sạch dữ liệu về viên chức, người lao động tại đơn vị (01 lần).

- Phân công thực hiện công tác theo Kết luận của Thanh tra tỉnh Sóc Trăng, về công tác chuyên môn (Thực hiện các dự án); Thông báo số 192/TB-BQLDA1, ngày 28/2/2023.

- Thực hiện tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và thực hiện sử dụng tiết kiệm điện, hiệu quả đối với viên chức, người lao động tại Ban Quản lý dự án 1 tỉnh Sóc Trăng; Thông báo số 601/TB-BQLDA1, ngày 25/5/2023 và Thông báo số 624/TB-BQLDA1, ngày 29/5/2023.

1.2. Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND, ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng, Ban QLDA1 đã đề ra 07 nhiệm vụ chính tại Kế hoạch số 06/KH-BQLDA1, ngày 03/01/2023, trong đó có quy định từng nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban chuyên môn, cũng như sản phẩm thực hiện tương ứng với từng nhiệm vụ cụ thể và thời gian thực hiện.

Thực hiện Sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 và Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Thực hiện sơ kết và báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Đề án 06 - Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, nhất là theo Lời Kêu gọi nhân dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử, Kết quả đến nay có 100% viên chức, người lao động tại đơn vị đã đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử.

Kịp thời tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, như: Lời Kêu gọi nhân dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử; Kế hoạch số 120/KH-UBND, ngày 14/6/2023, về Cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Sóc Trăng năm 2023; Quyết định số 1941/QĐ-UBND, ngày 07/8/2023, ban hành Quy định đánh giá, xác định chỉ số CCHC của các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh Sóc Trăng; Công văn số 1431/UBND-VX, ngày 08/6/2023, về việc nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên khi sử dụng Internet, mạng xã hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CAND trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023...

Người đứng đầu đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính của đơn vị, trực tiếp chỉ đạo công tác, nội dung tuyên truyền, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương theo hướng đa dạng hóa, như: Phổ biến qua văn bản, các cuộc họp, tham gia các cuộc thi trực tuyến do các sở, ban, ngành trong tỉnh tổ chức, phát động... Kết quả, từ đầu năm đến nay, đơn vị kết hợp lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp Giao ban (12 cuộc, với 218 lượt VC tham dự), Hội nghị Tổng kết công tác năm 2022 (46 VCNLĐ tham dự), Hội nghị tổng kết công tác Đảng năm 2022 (38 đảng viên tham dự); Sơ kết hoạt động tại đơn vị (19 VC là đại diện lãnh đạo các phòng tham dự).

1.3. Sáng kiến, giải pháp mới, thực hiện khen thưởng về CCHC

Nhằm góp phần đẩy mạnh công tác CCHC của tỉnh, cũng như thực hiện tốt nhiệm vụ của đơn vị, lãnh đạo đơn vị tuyên truyền, khuyến khích các phòng chuyên môn, VCNLĐ tham gia Hội thi CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2023, với nội dung và hình thức là: Xây dựng “Khẩu hiệu tuyên truyền CCHC ấn tượng” hoặc trình bày trải nghiệm về chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến (với vai trò người sử dụng hoặc cung cấp tiếp nhận, xử lý dịch vụ công trực tuyến), theo nội dung Kế hoạch số 56/KH-SNV, ngày 18/7/2023 của Sở Nội vụ. Kết quả, đơn vị tham gia Hội thi với nội dung Xây dựng “Khẩu hiệu tuyên truyền CCHC ấn tượng” gửi về Sở Nội vụ.

Tiếp tục duy trì các giải pháp áp dụng thực hiện quản lý dự án các công trình, thực hiện tốt nhiệm vụ của đơn vị được giao, các giải pháp nhằm thúc đẩy tiến độ công trình đạt hiệu quả cao, đúng kế hoạch đề ra, nhất là công tác giải ngân và được thực hiện thường xuyên, liên tục, tiết kiệm thời gian, giải quyết công việc nhanh, gọn phục vụ công tác chuyên môn.

Hiện nay, chưa đến thời điểm thực hiện tổng kết công tác năm, nên chưa tiến hành tổng kết thi đua, khen thưởng liên quan đến công tác CCHC tại đơn vị.

1.4. Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức

Đã cung cấp thông tin các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên hệ công tác thường xuyên với đơn vị đến Sở Nội vụ, nhằm tiến hành điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của đơn vị.

Từ đầu năm đến nay, đơn vị chưa nhận được phản ánh nào của người dân, tổ chức đến liên hệ.

1.5. Tình hình thực hiện, chấp hành các Chỉ thị

1.5.1. Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-CTUBND, ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh

Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác đã xây dựng đầu năm, các phòng chuyên môn bám sát thực hiện theo tiến độ, chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức các cuộc họp đúng trọng tâm, trọng điểm, không kéo dài thời gian.

VCNLĐ chấp hành nghiêm việc không sử dụng rượu, bia trong giờ làm và buổi trưa của ngày làm việc, an toàn trong tham gia giao thông đường bộ.

Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin vào hoạt động của Đơn vị; tổ chức công khai thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc (theo nhiệm vụ của đơn vị được giao), Cổng thông tin điện tử Đơn vị; công khai thông tin các gói thầu trên báo, Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định pháp luật, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, công ty và doanh nghiệp tiếp cận thông tin đấu thầu.

Phân công VC tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức công ty và doanh nghiệp về thủ tục hành chính theo quy định.

1.5.2. Việc thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ

Tiếp tục tuyên truyền Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 24/9/2019, về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 26/2016/CT-TTg, ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Đồng thời báo cáo công tác thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí 06 tháng đầu năm về Sở Tài chính.

2. Cải cách thể chế

Thường xuyên tuyên truyền trong toàn thể VCNLĐ thực hiện các nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương đảng khóa XIII; Chỉ thị số 05-CT/TW; Luật Viên chức năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức... Nhất là tuyên truyền Đề án 04/ĐA-UBND, ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng, Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2022-2030; Trong đó chú trọng các nội dung về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quản lý viên chức và thi đua, khen thưởng; rà soát bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế làm việc của Đơn vị.

Lập kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của VCNLĐ trong thực thi nhiệm vụ, xây dựng đội ngũ viên chức chuyên nghiệp, thái độ văn minh, lịch sự, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm, nhất là VCNLĐ trực tiếp làm việc với nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân... Nâng cao vai trò trách nhiệm của viên chức quản lý trong xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Thực hiện ký hợp đồng lao động với 02 cá nhân.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Tăng cường vai trò của người đứng đầu Đơn vị trong cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg, ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 10/CT-UBND, ngày 18/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc nâng cao hiệu quả trong hoạt động công vụ.

Nghiên cứu, rà soát các quy định nhằm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ; giảm thời gian và chi phí thực hiện, trọng tâm là tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ Đơn vị nhằm phục vụ tốt hơn cho các tổ chức, doanh nghiệp, người dân. Niêm yết tại bảng thông báo, đăng trên trang thông tin điện tử các văn bản liên quan hồ sơ, thủ tục đầu thầu, xây dựng được cập nhật mới, quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục có liên quan.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Thực hiện Đề án vị trí việc làm sát với chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo có cơ cấu viên chức hợp lý về số lượng và chất lượng; nhất là chú trọng thực hiện các nội dung của Đề án 04/ĐA-UBND, ngày 30/12/2022.

Triển khai thực hiện tốt Quy chế làm việc của Đơn vị đã ban hành, nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, đồng thời, xác lập mối quan hệ làm việc khoa học, hợp lý trong giải quyết công việc giữa các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ.

Bổ nhiệm mới 01 Trưởng phòng theo đúng quy trình, thủ tục (Phòng Quản lý dự án 3, Quyết định số 356/QĐ-BQLDA1, ngày 15/8/2023 của Giám đốc Ban QLDA1); điều động, bổ nhiệm 01 Phó Trưởng phòng Quản lý dự án 2, giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Quản lý dự án 3. Chuyển đổi vị trí việc làm 02 trường hợp là viên chức phòng Tài chính – Kế toán (Chuyển đổi trong nội bộ Phòng).

Hiện nay, Đơn vị hiện có 07 phòng chức năng, nghiệp vụ, với số lượng người làm việc thực tế là 46 người, trong đó có 07 hợp đồng lao động, thực hiện đúng quy định về sử dụng số lượng người làm việc được phê duyệt (56 người).

Đầu năm, đơn vị ban hành Kế hoạch số 157/KH-BQLDA1, ngày 16/02/2023, về Kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2023, hiện nay, đã tiến hành kiểm tra hoạt động 02 phòng chuyên môn năm 2023 và kiểm tra công tác khắc phục hạn chế của 02 phòng chuyên môn đã tiến hành kiểm tra năm 2022.

5. Cải cách chế độ công vụ

Lãnh đạo, quản lý đơn vị và cấp phòng đều đạt chuẩn theo quy định. Căn cứ nhu cầu thực tế tại đơn vị, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ đăng ký, lập kế hoạch cử VCNLĐ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, quản lý nhà nước. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác.

Đơn vị đã phê duyệt “Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại Ban Quản lý dự án 1” năm 2023 (Quyết định số 533/QĐ-BQLDA1, ngày 22/11/2023). Hiện nay, đơn vị rà soát vị trí việc làm của VCNLĐ các phòng chuyên môn, lập kế hoạch cử tham dự các lớp bồi dưỡng đào tạo phù hợp với chức danh nghề nghiệp theo Đề án VTVL đã phê duyệt, Đề án số 1595/ĐA-BQLDA1, ngày 22/11/2023, xây dựng đội ngũ VCNLĐ tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

6. Cải cách tài chính công

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và tiếp tục thực hiện Thông tư số 72/2017/TT-BTC, ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính ban hành quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án.

Việc lập báo cáo tài chính, công khai báo cáo tài chính (tại Hội nghị viên chức, người lao động) đúng quy định. Hàng năm có kiểm kê tài sản và kiểm quỹ theo quy định.

Đến nay, đơn vị vẫn duy trì thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết định số 567/QĐ-BQLDA1, ngày 06/9/2022) và quản lý, sử dụng tài sản công, Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường tính công khai, minh bạch và quyền giám sát của viên chức; theo dõi, quản lý chặt chẽ việc sử dụng kinh phí, tài sản, góp phần tăng thu nhập cho viên chức, người lao động của Đơn vị.

Triển khai thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, ngày 14/5/2023 của Chính phủ, quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Hiện nay, đơn vị thực hiện tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026 theo Quyết định số 963/QĐ-UBND, ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

VCNLD thường xuyên theo dõi, cập nhật, xử lý công việc trên môi trường mạng, qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh, theo đánh giá đến thời điểm này, đơn vị đã lý, chuyển văn bản trên hệ thống đạt tỷ lệ trên 95% đối với các Sở, ngành quản lý trong tỉnh có sử dụng trực liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Công khai và cập nhật thông tin của Lãnh đạo đơn vị, bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ để người dân và doanh nghiệp liên hệ; đăng tin, bài trên trang thông tin điện tử của Đơn vị, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp bằng việc xây dựng các kênh tương tác trực tuyến (Theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, ngày 24/6/2022 của Chính phủ).

Đẩy mạnh ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong xử lý công việc của đơn vị trên môi trường số, tổ chức và tham gia các cuộc họp chuyên môn bằng hình thức trực tuyến, gửi các văn bản, tài liệu dự thảo và các đóng góp ý kiến phản hồi qua Email, zalo nhóm trong đơn vị.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Đơn vị quan tâm, thực hiện tốt công tác “Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025”, như: Sử dụng tốt phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh; tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, văn bản trên môi trường điện tử; Cập nhật và niêm yết công khai các quy định về: Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; quy trình, thủ tục, thời gian xử lý hồ sơ để các đối tác thuận tiện trong liên hệ công tác; Tăng cường cải tiến phương thức làm việc, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong xử lý công việc của đơn vị trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

Đến nay, đơn vị chưa có đề xuất, phát hiện mô hình điển hình tiên tiến mới.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

IV. THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, VC PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC CCHC

STT	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Khánh	Giám đốc	0918 565938 nguyentrongkhanhkh@gmail.com	Lãnh đạo trực tiếp CCHC
2	Huỳnh Chí Kiên	Chuyên viên	0989.252595 hckien22081984@gmail.com	Tham mưu, phụ trách công tác CCHC
3	Nguyễn Bá Hiếu	Văn thư	0918 228262 nguyenbahieubqlda1@gmail.com	Phụ trách tiếp nhận văn bản
4	Huỳnh Đăng Phước Hảo	Chuyên viên kỹ thuật	0967 984745 huynhdangphuchoao93@gmail.com	Phụ trách tham mưu CNTT

Trên đây là báo cáo nội dung thực hiện CCHC năm 2023 của đơn vị báo cáo đến Sở Nội vụ được biết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng trực thuộc Ban;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Khánh

Phụ lục

THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ

(Kèm theo Báo cáo số 1746/BC-BQLDA1, ngày 14/12/2023 của Giám đốc Ban QLDA1)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm	%		Kế hoạch số 06/KH-BQLDA1, ngày 03/01/2023
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	07	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	06	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	07	
2	Kiểm tra CCHC			Kế hoạch số 157/KH-BQLDA1, ngày 16/02/2023
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc đã kiểm tra	đơn vị	02	Thông báo số 1486/TB-BQLDA1, ngày 07/11/2023
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	03	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	05	
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 185/KH-BQLDA1, ngày 24/02/2023
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%		
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài		
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC của Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	15	https://bqlda1.soctrang.gov.vn/tuyen-truyen-cchc
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài	15	Nhóm zalo của đơn vị (hiện nay có 46 thành viên)
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Không = 0 Có = 1	1	Tổ chức tuyên truyền lồng ghép vào các cuộc họp, Hội nghị tại đơn vị (Họp giao ban 12 cuộc, với 218 lượt VC tham dự), Hội nghị Tổng kết công tác năm

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				2022 (46 VCNLĐ tham dự), Hội nghị tổng kết công tác Đảng năm 2022 (38 đảng viên tham dự); Sơ kết hoạt động tại đơn vị (19 VC là đại diện lãnh đạo các phòng tham dự)
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0 Có = 1	1	Có báo cáo tại mục 1.3. Sáng kiến, giải pháp mới, thực hiện khen thưởng về CCHC
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0 Có = 1	1	
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức (nếu có)			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%		
8	Việc chấp hành Chỉ thị 10/CT-UBND của UBND tỉnh và Chỉ thị 10/CT-TTg, Chỉ thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	
9	Nhiệm vụ khác (nếu có)			
II	Cải cách thể chế			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến kịp thời các VBQPPL có hiệu lực (đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh) đến viên chức, người lao động	Có = 1 Không = 0	1	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 106/2020/NĐ-CP, ngày 10/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, ngày 14/5/2023 của Chính phủ. - Đề án văn hóa công vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1847/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018. - Công văn số 679/SCT-QLNL, ngày 22/5/2023 của Sở Công thương, về việc đẩy mạnh tiết kiệm điện mùa khô năm 2023. - Công văn 1431/UBND-VX, ngày 08/6/2023, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên khi sử dụng Internet, mạng xã hội.
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Thực hiện chuẩn hóa, thống kê thủ tục, hồ sơ giao dịch với cá nhân, tổ chức hàng năm	Không = 0 Có = 1		
2	Số thủ tục, hồ sơ giao dịch với cá nhân, tổ chức áp dụng tại cơ quan, đơn vị	Thủ tục		
3	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Không = 0 Có = 1	1	Tại bảng thông báo và Cổng thông tin điện tử đơn vị
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến		
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số lượng hồ sơ do cơ quan, đơn vị tiếp nhận	Hồ sơ		
	Số lượng hồ sơ do cơ quan, đơn vị trả kết quả	Hồ sơ		
	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			Quyết định số 2366/QĐ-UBND, ngày 06/10/2016. Quyết định số 701/QĐ-UBND, ngày 30/3/2017.
	Số phòng, khoa chuyên môn	Đơn vị	07	
	Số đơn vị trực thuộc	Đơn vị		
	Số phòng trong đơn vị trực thuộc (nếu có)	Đơn vị		
	Số lượng phòng, khoa thuộc đơn vị được cắt giảm trong năm (nếu có)	Đơn vị		
	Tỷ lệ phòng, khoa thuộc đơn vị được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%		
	Số phòng trong đơn vị trực thuộc đã cắt giảm trong năm (nếu có)	Đơn vị		
	Tỷ lệ phòng trong đơn vị trực thuộc được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%		
2	Số liệu người làm việc			
	Tổng số người làm việc được giao/phê duyệt trong năm	Người	56	Quyết định số 984/QĐ-BQLDA1, ngày 30/12/2022
	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	46	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại đơn vị	Người	07	
	Số người làm việc đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	00	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Tỷ lệ phần trăm người làm việc đã tinh giản so với kế hoạch năm	%		
3	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo đơn vị	Người	04	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương của đơn vị	Người	12	- 01 trường hợp nghỉ hưu theo quy định, từ ngày 01/6/2023. - Bổ nhiệm mới 01 Trưởng phòng, Quyết định số 356/QĐ-BQLDA1, ngày 15/8/2023 của Giám đốc Ban QLDA1.
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc	Người		
4	Kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc			Thông báo số 1486/TB-BQLDA1, ngày 07/11/2023
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc đã kiểm tra	Đơn vị	02	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	03	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	05	
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của viên chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Không = 0 Có = 1	1	Quyết định số 533/QĐ-BQLDA1, ngày 22/11/2023 (Đơn vị phê duyệt theo phân cấp)
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Không = 0 Có = 1	1	Đề án số 1595/ĐA-BQLDA1, ngày 22/11/2023
2	Tuyển dụng viên chức (nếu có)			
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3	Số liệu về bổ nhiệm viên chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		
	Số lãnh đạo đơn vị được bổ nhiệm mới	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc đơn vị được bổ nhiệm mới	Người	01	Quyết định số 356/QĐ-BQLDA1, ngày 15/8/2023
	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc được bổ nhiệm mới	Người		
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch	Người	43	Công văn 1437/BQLDA1-VP, ngày 15/12/2022.
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	45	Tính đến ngày 14/12/2023.
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	02	Chuyển đổi trong nội bộ Phòng
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	02	Có gửi báo cáo số 1528/BC-BQLDA1, ngày 14/11/2023 về Sở Nội vụ.
6	Số liệu về xử lý kỷ luật viên chức (cả về Đảng và chính quyền).			
	Số lãnh đạo đơn vị bị kỷ luật.	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc đơn vị bị kỷ luật.	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc bị kỷ luật.	Người		
	Số viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.	Người		
VI	Cải cách tài chính công			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Hiện nay, đơn vị được UBND tỉnh giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026 cho Ban QLDA1 tỉnh Sóc Trăng, tại Quyết định số 963/QĐ-UBND, ngày 12/4/2022
2	Ban hành phương án tự chủ theo ý kiến thẩm định của cơ quan có thẩm quyền	Có = 1 Không = 0		
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
1	Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT	Có = 1 Không = 0		
2	Bổ trí viên chức chuyên trách CNTT	Người	01	
3	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			Văn bản đến: 3578. Văn bản đi: 2331.
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị:	Văn bản	2338	1746 công văn, 592 quyết định.
	<i>- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	Văn bản	1426	
	<i>- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy</i>	Văn bản	912	
4	Có thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong tiếp nhận và trả hồ sơ, thủ tục khi giao dịch với cá nhân, tổ chức	Có = 1 Không = 0	0	
5	Vận hành hệ thống báo cáo cấp tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	Báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng, năm Báo cáo chấm điểm CCHC năm.
6	Sử dụng phần mềm theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao	Có = 1 Không = 0		
7	Triển khai chữ ký số	Có = 1 Không = 0	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Số lượng lãnh đạo được cấp chữ ký số	Người	17	Có 01 kế toán trưởng
8	Số lượng phần mềm điện tử phục vụ công việc	Phần mềm	07	- Hành chính: Word, Excel, Power point... - Kỹ thuật: Auto cad, Eta (phần mềm dự toán), sketchup (Phần mềm đồ họa kiến trúc)... - Phần mềm quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.
9	Có thực hiện dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) trong tiếp nhận và trả hồ sơ, thủ tục khi giao dịch với cá nhân, tổ chức	Có = 1 Không = 0	1	Một số đơn vị cấp xã, huyện trong và ngoài tỉnh.
10	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0		
	Thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0		
	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0		